

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HSST

Ngày: 13-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hồng;

2. Ông Nguyễn Văn Mười;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trần Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ma Văn Đ**; sinh năm 1978 tại tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn E, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn V, sinh năm 1947 và bà Lương Thị V (đã chết); bị cáo có vợ là Nông Thị T, sinh năm 1976, hiện đang làm nông tại: Thôn E, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 03 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 18/6/2018, chấp hành án xong quay về địa phương sinh sống, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Năng – có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Bà Nông Thị T; sinh năm 1976; trú tại: Thôn E, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- ***Người làm chứng:***

+ Bà Ma Thị T, sinh năm 1970; trú tại: Thôn E, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

+ Bà Triệu Thị L, sinh năm 1985; trú tại: Thôn E, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

+ Bà Nông Thị T, sinh năm 1973; trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

+ Anh Ma Vĩnh L, sinh ngày 23/9/2008; trú tại: Thôn E, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ma Văn Đ và chị Nông Thị T, sinh năm 1976, trú tại thôn E, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk là vợ chồng.

Khoảng 19 giờ ngày 15/10/2022, cháu Ma Vĩnh L, sinh năm 2008 (là con trai của Đ và chị T) xin gia đình đi chơi cùng bạn bè. Đ đồng ý nhưng chị T không đồng ý nên hai người xảy ra cãi vã. Trong lúc cãi vã, chị T bức tức nên đi ra hông nhà lấy xe mô tô bỏ đi. Do không muốn để vợ đi nên Đ đi theo giằng co xe với chị T, Đ dùng tay tát vào vai phải của chị T nhưng chị T vẫn cố gắng lùi xe ra. Trong lúc giằng co xe, chị T tự va phần trán bên phải vào ván gỗ tường nhà. Khi chị T ngồi trên xe và lùi xe ra đến sân đất thì Đ dùng tay đánh 01 cái vào bên hông đùi phải của chị T. Chị T xuống xe để giằng co xe với Đ thì Đ dùng tay đẩy vào vùng ngực của chị T khiến chị T ngã ngửa, đầu đập xuống sân. Chị T tiếp tục đứng dậy giằng co với Đ để lấy xe đi thì Đ dùng hai tay đẩy mạnh vào người chị T khiến chị T tiếp tục bị ngã ngửa, đầu đập xuống nền sân đất. Chị T cố gắng đứng dậy, Đ dùng chân phải đạp vào hông chị T thì được cháu L chạy đến can ngăn nên Đ dừng lại. Chị T tự dắt xe đi được 01m thì xe ngã xuống đất nên chị T bỏ xe lại rồi đi bộ đến ngủ nhờ tại nhà chị Triệu Thị L, sinh năm 1985, trú cùng thôn. Sáng ngày 16/10/2022, chị T nhờ chị Ma Thị T, sinh năm 1970, trú cùng thôn chở đến nhà chị Nông Thị T, sinh năm 1976 (chị gái của chị T) ở thôn K, xã Đ, huyện N nằm nghỉ. Đến chiều cùng ngày, chị T bị co giật nên chị Nông Thị T cùng gia đình đưa đến Bệnh viện điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 108, ngày 17/02/2023 Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Nông Thị T như sau:

- Sẹo mổ vùng trán – đỉnh – thái dương trái: 02% (Mục I.2, Chương 8);
- Sẹo mổ vùng bụng trái: 03% (Mục I.3, Chương 8);
- Sẹo mổ vùng mạn sườn trái: 01% (Mục I.1, Chương 8);
- Khuyết xương sọ trán – đỉnh – thái dương trái: 41% (Mục I.5.4, Chương 1);
- Máu tụ ngoài màng cứng, không còn hình ảnh trên phim chụp: 05% (Ghi chú mục III, Chương 1);
- Tổn thương não gây di chứng liệt ½ người phải mức độ vừa: 61% (Mục V.2.5, Chương 1).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nông Thị T tại thời điểm giám định là **81%**. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương của chị Nông Thị T do vật tày gây nên.

Tại công văn số 237/CV-C09C(Đ3) ngày 22/8/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng xác định: Trường hợp chị T bị xô ngã, đầu đập xuống nền đất gây ra được tổn thương xuất huyết ngoài màng cứng và dưới màng cứng. Di

chứng liệt nửa người phải mức độ vừa của chị T là tổn thương não do phù nề, hoại tử nhu mô não ở bệnh nhân bị tăng áp lực nội sọ do tình trạng xuất huyết ngoài màng cứng hoặc dưới màng cứng gây ra.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Ma Văn Đ, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ma Văn Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn Đ từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17/3/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nông Thị T không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Bị cáo Ma Văn Đ không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận pháp y về thương tích, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/10/2022, tại thôn E, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk, do bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy con mà bị cáo Ma Văn Đ đã có hành vi 02 lần dùng tay đẩy vào người chị Nông Thị T khiến chị T 02 lần bị ngã ngửa, đầu đập xuống nền sân đất, gây tổn thương não với tỷ lệ thương tích 81%. Hành vi nêu trên của bị cáo Ma Văn Đ đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

i) Có tính chất côn đồ;

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61 % trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

....

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến đều bị trừng trị thích đáng và bị xử lý nghiêm minh. Song, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời để bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Mặt khác, phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn huyện N nói riêng, trên toàn xã hội nói chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 26/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 03 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 18/6/2018, chấp hành án xong quay về địa phương sinh sống.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, mà Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4]. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 585, Điều 586, Điều 591 của Bộ luật dân sự.

Công nhận việc bị cáo Ma Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tiền chi phí cấp cứu, viện phí, tiền thuốc, trong thời gian bị hại nằm viện với tổng số tiền 1.231.346 đồng (sau khi đã được trừ bảo hiểm y tế). Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo Ma Văn Đ đồng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm i khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Văn Đ: 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 585, Điều 586, Điều 591 của Bộ luật dân sự.

Công nhận bị cáo Ma Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tiền chi phí cấp cứu, viện phí, tiền thuốc, trong thời gian bị hại nằm viện với tổng số tiền 1.231.346 đồng (sau khi đã được trừ bảo hiểm y tế). Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

3. Về án phí: Bị cáo Ma Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Xuân Hải